

Số: 369 /TTYT

Bàu Bàng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Bảng giá thu cấp cứu ngoại viện của Trạm cấp cứu 115
tại Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÀU BÀNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QHH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 399/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4544/QĐ-SYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính - Truyền thông và giáo dục sức khỏe,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá thu cấp cứu ngoại viện của Trạm cấp cứu 115 tại Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng gồm 26 khoản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 51/TTYT ngày 25/9/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng.

Điều 3. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Truyền thông và giáo dục sức khỏe và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Mai Thị Kim Dung

SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÀU BÀNG

BẢNG GIÁ THU CẤP CỨU NGOẠI VIỆN 115

(Ban hành theo Quyết định số 369/TTYT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng)

STT	Mã kỹ thuật (TT23/2024)	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT	GIÁ TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
PHỤ LỤC I.3				
1		Giá khám bệnh	39.800	
PHỤ LỤC III.1				
2		Giá vận chuyển cấp cứu người bệnh	20.000/km	
3	2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	39.900	
4	6	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	25.100	Chỉ áp dụng với người bệnh ngoại trú, chưa bao gồm thuốc và dịch truyền.
5	12	Đặt đường truyền vào xương (qua đường xương)	885.800	
6	32	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	532.400	
7	36	Tạo nhịp tim cấp cứu tạm thời với điện cực ngoài lồng ngực	1.042.500	
8	53	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	40.300	
9	54	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	14.100	
10	65	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	248.500	
11	66	Đặt/ thay ống nội khí quản	600.500	
12	69	Đặt mặt nạ thanh quản cấp cứu	885.800	
13	76	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	64.300	Chỉ áp dụng với người bệnh ngoại trú, đối với người bệnh nội trú theo quy định của Bộ Y tế.
14	86	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	27.500	Chưa bao gồm thuốc khí dung.



15	144	Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển	625.000	
16	158	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	532.500	Bao gồm cả bóng dùng nhiều lần.
17	160	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang/ dạ dày	101.800	
18	281	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	16.000	
19	121	Sốc điện điều trị các rối loạn nhịp nhanh	365.100	
20	29	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu (nhi khoa)	1.042.500	
21	2390	Tiêm trong/ dưới da, tiêm bắp thịt/ tĩnh mạch	15.100	Chỉ áp dụng với người bệnh ngoại trú, chưa bao gồm thuốc tiêm.
22	2391	Truyền tĩnh mạch	25.100	Chỉ áp dụng với người bệnh ngoại trú, chưa bao gồm thuốc tiêm.
23	174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	1.043.500	
24	212	Cấp cứu bong mắt ban đầu	344.200	
25	213	Lấy dị vật họng miệng	43.100	
26	298	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	414.400	

Ghi chú: Trong quá trình cấp cứu có sử dụng kỹ thuật không có trong bảng giá thì thu theo thực tế phát sinh số thuốc và vật tư đã sử dụng trên người bệnh.

